

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHẦN A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2023

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Công ty đã ký được các hợp đồng với khối lượng lớn, đảm bảo việc làm cho CBCNV và dòng tiền để trả nợ vay ngân hàng. Năm 2023 đã ký được các hợp đồng trị giá 770 tỷ đồng.

2. Khó khăn:

- Nguồn cung cấp cốt liệu đầu vào (như Cát, Đá) cũng liên tục phải thay đổi, do nguồn cung cấp và khai thác ngày càng khan hiếm; Việc này dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng do phải thay đổi nguồn cốt liệu liên tục.
- Tình hình tài chính gặp rất nhiều khó khăn do ngân hàng siết chặt tín dụng, nhất là tín dụng trong lĩnh vực Xây dựng/ Bất động sản, dẫn đến các doanh nghiệp đối tác cũng hoàn toàn bị động và không giải ngân được, làm ảnh hưởng nặng nề đến công tác thu hồi tiền hàng bán của Công ty, dẫn đến tăng mức vay ngân hàng làm cho chi phí lãi vay tăng cao
- Cạnh tranh khốc liệt về giá làm cho tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thấp. Trong năm 2023 công ty đã gặp phải sự cạnh tranh về giá khốc liệt đến từ các Nhà máy cùng ngành nghề, đặc biệt là các sản phẩm Cọc vừa và nhỏ, dẫn đến không trúng thầu nhiều dự án với mức chào giá cạnh tranh quá thấp từ các đơn vị khác.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

1. Kết quả sản xuất - kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So với năm 2022 (%)	So với kế hoạch (%)
I	Tổng doanh thu	527,581,684,862	364,093,027,626	400,000,000,000	144.90	131.90
1	Cọc ống	367,287,235,387	231,714,875,283	235,000,000,000	158.51	156.29
2	Trụ điện và cấu kiện	20,311,234,340	32,352,882,573	30,000,000,000	62.78	67.70
3	Cừ ván	127,489,325,000	46,379,138,000	120,000,000,000	274.89	106.24
4	Cọc vuông	4,234,542,500	1,166,400,000	5,000,000,000		
5	Dầm BTCT	419,413,248	602,941,492	5,000,000,000	69.56	8.39
6	Điện mặt trời	2,957,534,522	3,374,947,538	3,000,000,000	87.63	98.58

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So với năm 2022(%)	So với kế hoạch (%)
7	Thi công ép cọc	381,253,600	1,835,299,910	2,000,000,000	20.77	19.06
8	Doanh thu khác	4,501,146,265	46,666,542,830		9.65	
II	Lợi nhuận trước thuế	18,158,453,771	3,962,311,846	13,798,991,172	458.28	131.59
III	Lợi nhuận sau thuế	12,671,443,343	3,059,777,028	11,037,704,172	414.13	114.80

- Doanh thu năm 2023 đạt 527,58 tỷ đồng, tăng 127,58 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 31,90%) so với kế hoạch và tăng 163,48 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 45%) so với năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 12,67 tỷ đồng, tăng 1,63 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 14,80%) so với kế hoạch và tăng 9,61 tỷ đồng so với năm 2022.

Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2023 :

- Năm 2023, tình hình kinh tế khó khăn, thiếu việc làm dẫn đến cạnh tranh khốc liệt về giá, Công ty đã bị mất nhiều đơn hàng do các công ty khác chào giá quá thấp. Vì vậy, tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu không còn tốt như các năm trước đây.
- Ngân hàng siết chặt tín dụng, nhất là trong lĩnh vực bất động sản và thường xuyên hết room giải ngân đối với các doanh nghiệp, nên việc thu tiền từ khách hàng chậm so với tiến độ thanh toán, dẫn đến mức vay ngắn hạn tăng, cộng với lãi suất cho vay tăng làm cho chi phí lãi vay năm 2023 tăng so với năm 2022 là 9,85 tỷ đồng.
- Theo quy định của thuế, thì chi phí lãi vay của Công ty bị khống chế tối đa bằng 30% của (thu nhập trước thuế+chi phí lãi vay+khấu hao). Mức khống chế chi phí lãi vay Công ty năm 2023 là: 16,74 tỷ đồng. Chi phí lãi vay phát sinh năm 2023: 24,34 tỷ đồng, vượt 24,34 tỷ - 16,74 tỷ = 7,6 tỷ đồng. Công ty phải tính thêm thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp cho phần vượt là: 7,6 tỷ đồng x 20%= 1,52 tỷ đồng, làm cho lợi nhuận sau thuế giảm tương ứng.
- Có thể nói, việc duy trì hoạt động năm 2023 để đảm bảo đời sống Công nhân viên có dòng tiền để trả nợ Ngân hàng, đảm bảo lợi nhuận cho cổ đông là cả một sự nỗ lực rất lớn của Hội Đồng Quản Trị - Ban Điều Hành và tập thể Công nhân viên Công ty.

2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội Đồng Quản Trị đề nghị phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ phân chia lợi nhuận (%)
I	Vốn điều lệ	150,458,020,000	
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	12,671,443,343	
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	1,939,781,308	
	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	14,611,224,651	

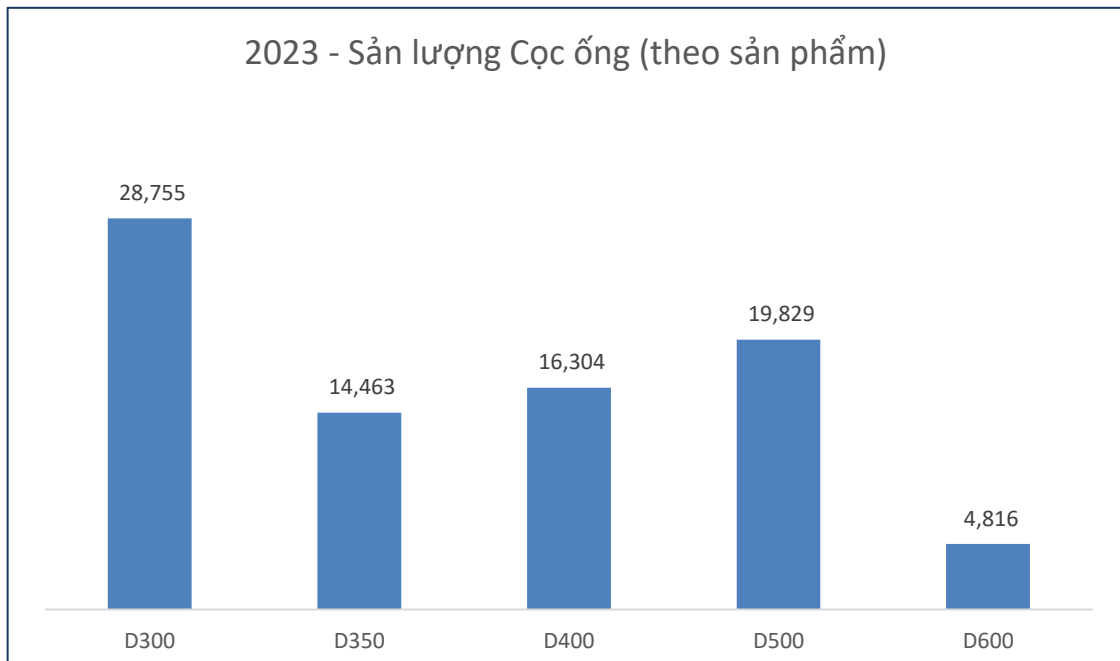
TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ phân chia lợi nhuận (%)
IV	Dự kiến phân phân phối		
1	Quỹ khen thưởng công nhân viên	500,000,000	4%
2	Quỹ khen thưởng vượt kế hoạch (10% phần vượt KH)	160,000,000	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban KS	500,000,000	4%
4	Quỹ khen thưởng ban điều hành	380,000,000	3%
5	Quỹ phúc lợi	760,000,000	6%
6	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,500,000,000	20%
7	Chia cổ tức bằng tiền mặt (6% vốn điều lệ)	9.027.481.200	
8	Lợi nhuận để lại năm sau	783.743.451	
	Tổng cộng	14.611.224.651	

III. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

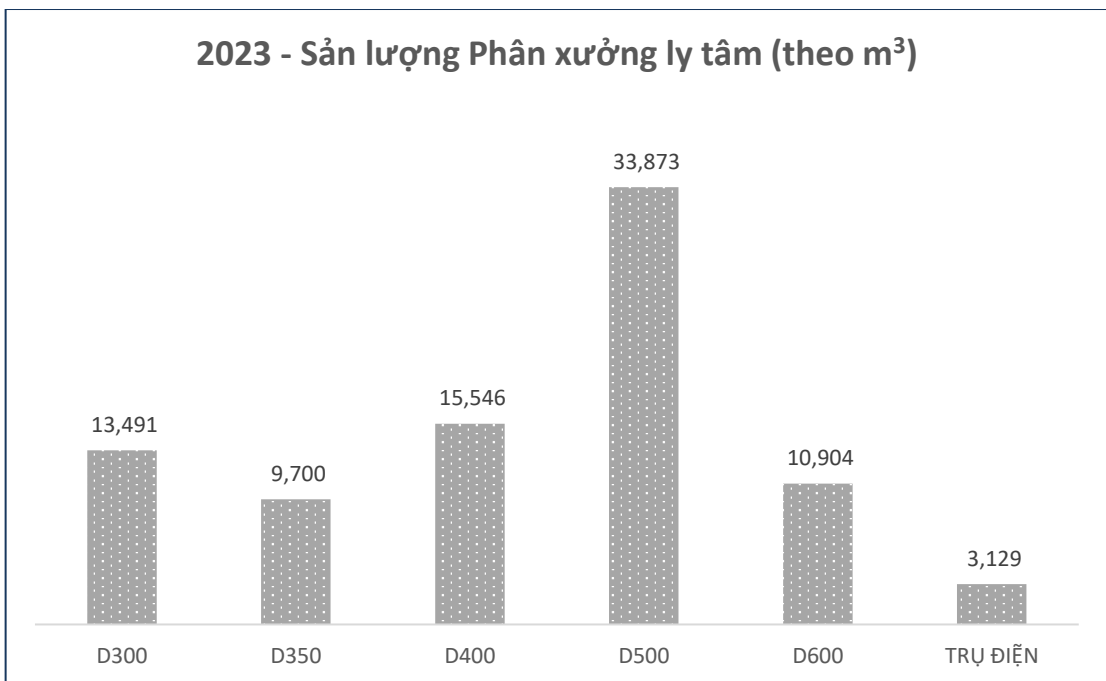
1. Sản xuất:

a. Về sản phẩm cọc ống:

- Không có đơn hàng đối với các loại sản phẩm cọc D700, D800, D900 và D1000 trong năm 2023. Phân xưởng Cọc giai đoạn 3 không hoạt động, giai đoạn 1 hoạt động hết công suất trong năm, giai đoạn 2 hoạt động với sản lượng trung bình 70 đoạn/ ngày đối với các loại cọc D500 - D600.

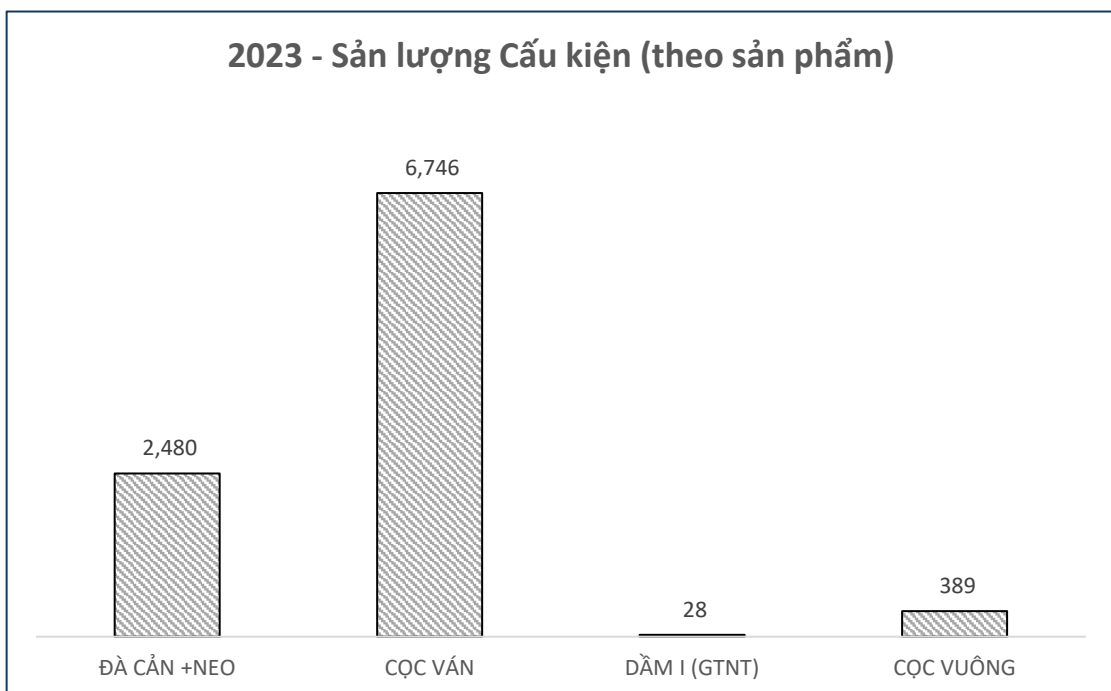


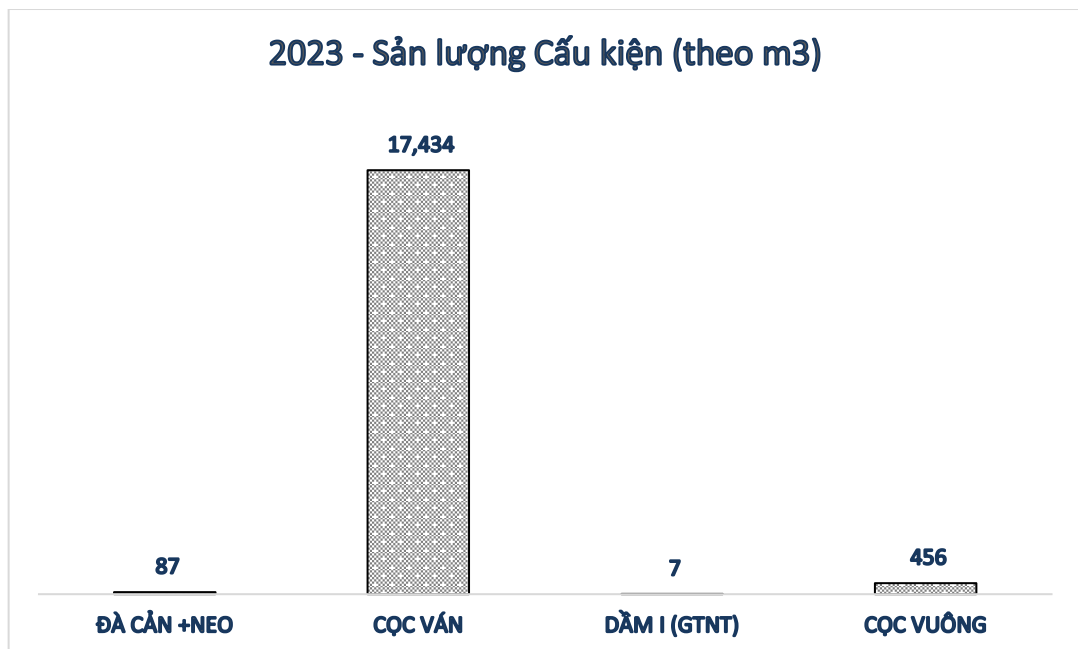
- Sản lượng cọc theo số lượng sản phẩm (đoạn) tập trung ở các loại sản phẩm có đường kính nhỏ. Trong đó hai loại D300 và D500 có sản lượng lớn nhất. Xét theo sản lượng về m³ bê tông thì Cọc các loại đường kính D300, D400 và D500 có sản lượng lớn trong năm.
- Trụ điện có sản lượng tổng cộng 10.658 sản phẩm trong năm. Tương ứng sản lượng trung bình 888 trụ/ tháng. Tuy nhiên trụ điện chỉ được duy trì trong các giai đoạn chờ đơn hàng sản xuất.



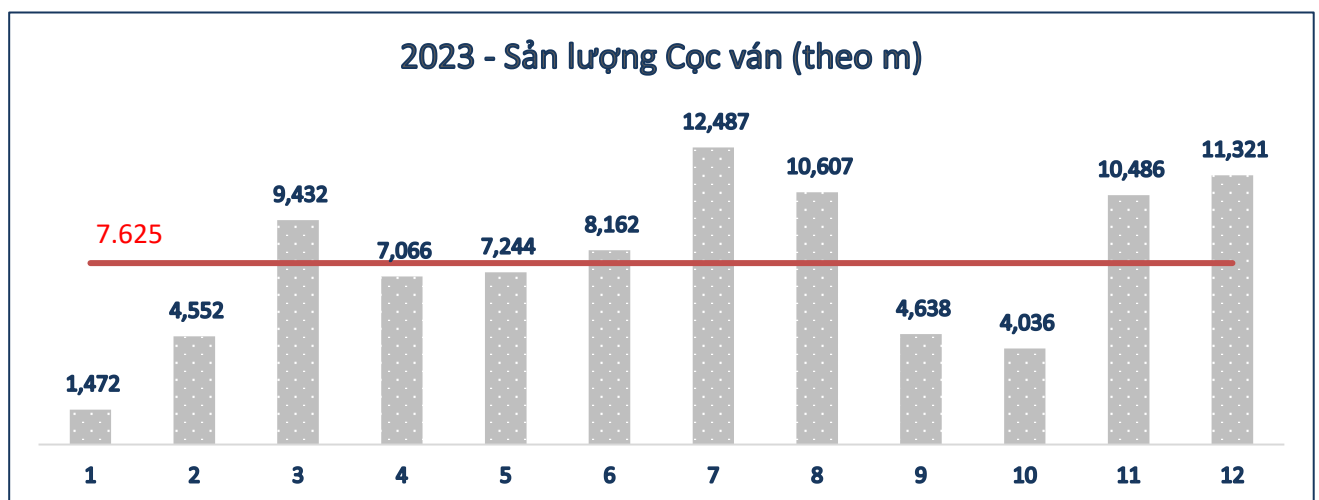
b. Về sản phẩm cấu kiện:

- Năm 2023 không triển khai nhiều sản xuất dầm i GTNT, chỉ làm một số sản phẩm để đủ số lượng bán hàng có sẵn. Cọc vuông có sản lượng 389 cọc các loại chiều dài, đa phần kèm theo đơn hàng cọc ván. Nếu có định hướng bán sản phẩm cọc vuông, cần đầu tư bộ khuôn riêng biệt để giảm thiểu nhân lực triển khai. Hiện tại trung bình đội 12 người chỉ có thể sản xuất 13-15 sản phẩm cọc vuông/ ca. Do tốn thời gian bố trí khuôn, canh chỉnh nòng thép và đổ bê tông.





- Sản lượng tập trung đối với Sản phẩm Cọc ván. Sản lượng trung bình 562 sản phẩm/tháng (7.625 mét dài/tháng), với chiều dài sản phẩm trung bình 13,5m/đoạn. Xét về trung bình sản lượng, năm 2023 có sản lượng Cọc ván tương đối cao, phân xưởng duy trì sản lượng Cọc ván ở mức 3 line sản phẩm/ngày.



- Tuy nhiên đơn hàng cọc ván có tính thời vụ rất lớn, sản lượng dao động mạnh giữa các tháng. Vì vậy việc kế hoạch nhân lực phục vụ sản xuất không thể thực hiện được. Một số thời điểm cao điểm như tháng 07 và tháng 08 phải thuê thêm nhân công thời vụ nhận giao khoán gia công để tăng sản lượng.

c. Về các biện pháp kỹ thuật đã thực hiện:

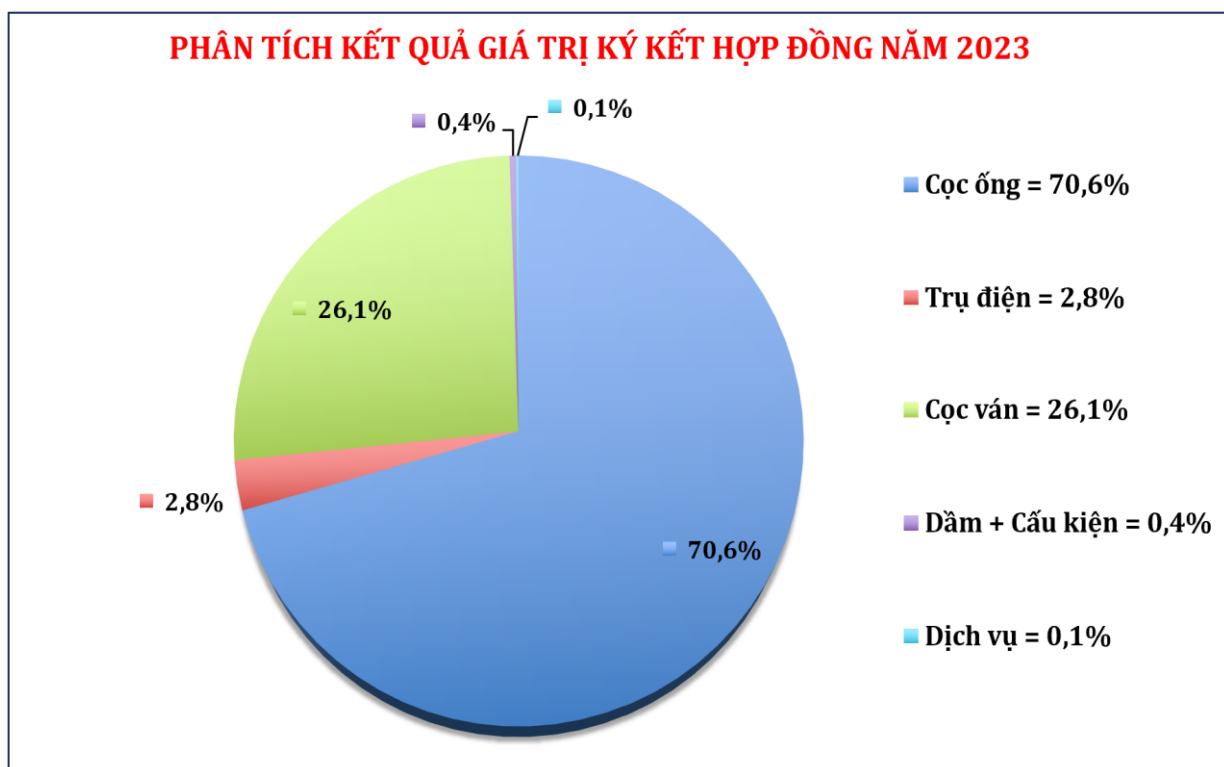
- Sử dụng bê tông có phụ gia xỉ cho sản xuất cấu kiện.
- Sử dụng bê tông có phụ gia xỉ cho sản phẩm tại Phân xưởng giai đoạn 1.
- Sử dụng việc phối trộn đá có nguồn gốc từ hai mỏ khác nhau cho sản phẩm Cọc nhỏ và Cọc ván.
- Áp dụng thiết kế mới cho sản phẩm trụ điện, đã thực hiện thử nghiệm hợp chuẩn cho một số sản phẩm.

2. Kinh doanh:

- Trong năm 2023, Phòng kinh doanh đã ký kết được các dự án có giá trị lớn về cọc ống và cọc ván. Các dự án lớn chủ yếu tập trung vào công trình có nguồn vốn công, góp phần lớn vào giá trị sản lượng và doanh thu trong năm 2023. Tuy nhiên, công trình nguồn vốn công tuân thủ quy trình nghiệm thu thanh toán rất chặt chẽ từ Chủ đầu tư đến Tổng thầu đến Thầu phụ/ Nhà cung cấp, nên thời gian nghiệm thu thanh toán cũng kéo dài hơn so với dự kiện, điều này dẫn đến dòng tiền thanh toán bị chậm hơn so với các dự án khác.
- **Tổng Giá trị các hợp đồng ký kết trong năm 2023** (đã bao gồm VAT):

ĐVT: VN đồng

TT	Sản phẩm / Dịch vụ	Giá trị ký Quý 1/2023	Giá trị ký Quý 2/2023	Giá trị ký Quý 3/2023	Giá trị ký Quý 4/2023	Tổng Giá trị ký kết năm 2023
1	Cọc ống	217.573.000.000	172.189.993.115	91.592.783.599	55.159.408.979	543.355.776.714
2	Trụ điện	5.030.000.000	4.806.855.890	5.514.166.606	6.058.286.181	21.851.022.496
3	Cọc Ván	95.218.000.000	45.856.943.900	20.395.754.640	36.945.677.880	200.470.698.540
4	Cọc vuông + Dầm BTCT	-	375.705.000	-	2.563.553.340	3.175.705.000
5	Thi công/ Vận chuyển	-	701.180.000	-	271.538.400	1.201.180.000
	Tổng cộng	317.821.000.000	223.930.677.905	117.502.704.845	100.998.464.780	770.054.382.750



- Tổng Giá trị hợp đồng đã ký trong năm 2023 (bao gồm VAT) là : **770 tỷ đồng**, trong đó :
 - + Giá trị hợp đồng ký kết trong Quý 1 là : 317,8 tỷ đồng.
 - + Giá trị hợp đồng ký kết trong Quý 2 là : 223,9 tỷ đồng.
 - + Giá trị hợp đồng ký kết trong Quý 3 là : 117,5 tỷ đồng.

+ Giá trị hợp đồng ký kết trong Quý 4 là : 100,9 tỷ đồng.

- Các dự án tiêu biểu đã trúng thầu, ký kết và thực hiện thành công trong năm 2023 có thể kể đến :

TT	Dự án	Sản phẩm
1	Xây dựng Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	Cọc ván SW500, SW600
2	Dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch 3+4 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Cọc ống D300, D400, D500
3	Cao tốc Bắc Nam - Dự án Thành phần Đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc thuộc Thới Bình, Cà Mau	Cọc ống D600
4	Trường ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch tại huyện Bình Chánh, TPHCM	Cọc ống D300, D400, D500
5	Xây dựng Hạ tầng và Cải tạo Môi trường Kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên (Kết nối tỉnh Long An qua sông Chợ Đệm, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn)	Cọc ống và Cọc ván các loại
6	Dự án Phát triển Công Nghiệp Xenia 1 / Xenia 2 tại Đức Hòa, tỉnh Long An	Cọc ống D350, D500
7	Nhà máy Công ty TNHH Nước Giải Khát COCA - COLA Việt Nam tại huyện Bến Lức, Long An	Cọc ống D300, D400
8	Dự án Phát triển Công Nghiệp Winlock 2 tại KCN Vĩnh Lộc 2, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Cọc ống D350, D500
9	Dự án Kè Chống sạt lở Bờ sông Tân Thạnh - Mộc Hòa, Long An	Cọc ván SW500 + Cọc vuông
10	Dự án Kè Chống sạt lở Bờ sông, Bảo vệ Thị trấn Bến Lức, tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Cọc ván SW500 + Cọc ống

3. Tài chính

- Tình hình tài chính năm 2023 đặc biệt khó khăn, hầu hết các khách hàng kể cả các khách hàng truyền thống có lịch sử thanh toán rất tốt đều chậm thanh toán. Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty phải vay ngân hàng ở mức cao và chiếm dụng vốn của khách hàng.
- Nợ phải thu cuối năm 319 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 101 tỷ đồng (số nợ này đã giảm dần từ tháng 01/2024).
- Nợ phải trả cuối năm là 102 tỷ đồng, tăng 46 tỷ đồng so với đầu năm.
- Mức vay ngắn hạn Ngân hàng bình quân năm 2023 là: 219 tỷ đồng, tăng so với năm 2022 : 44 tỷ đồng. Năm 2023 có nhiều thời điểm công ty vay hết hạn mức Ngân hàng.
- Vay cá nhân bình quân năm 2023 : 17,5 tỷ đồng, tăng so với năm 2022 là : 12 tỷ đồng.
- Năm 2023 Công ty không vay dài hạn.
- Một số chỉ số tài chính chủ yếu :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022	Tăng / Giảm
1	Vốn lưu động tự có	tỷ đồng	53,693	44,401	9,29
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,130	1,150	(0,02)
3	Tỷ lệ nợ/ tổng tài sản	%	63,00	57,00	6,00
4	Vòng quay vốn lưu động bình quân/năm	vòng	1,31	1,20	0,11
5	Số ngày thu tiền bình quân	ngày	153	172	(19,00)
6	Số ngày trả tiền bình quân	ngày	74	49	25,00
7	Tỷ suất lợi trước thuế/ doanh thu	%	3,44	1,09	2,35
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,40	0,84	1,56
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn góp	%	8,42	2,03	6,39

- Các chỉ số tài chính phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2023 như vòng quay vốn, tỷ suất lợi nhuận đều tăng so với năm 2022.
- Số ngày thu tiền bình quân năm 2023 giảm 19 ngày so với năm 2022, chứng tỏ công tác thu hồi công nợ tốt hơn so với năm 2022. Tuy nhiên, doanh thu tăng cao dẫn đến nhu cầu vốn lưu động tăng, và có những tháng tiền thu về không đủ đáp ứng nhu cầu chi trả cho nhà cung cấp và tiền lương nên buộc Công ty phải chiếm dụng vốn của nhà cung cấp làm cho số ngày trả tiền bình quân tăng 25 ngày.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Cổ đông:

- Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt theo đúng Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, tổng số tiền đã chi trả: 14,42 tỷ đồng.

5. Đầu tư:

- Công tác đầu tư dây chuyền sản xuất dầm Super-T (giai đoạn 5): do tình hình tài chính khó khăn, nên năm 2023 Công ty tạm dừng đầu tư để tập trung nguồn lực vào công tác sản xuất - kinh doanh. Tổng giá trị đã đầu tư vào giai đoạn 5 là 29,11 tỷ đồng. Để dây chuyền có thể sản xuất được Cọc ván và Dầm BTCT có chiều dài tối đa 24 mét, cần phải đầu tư thêm khoảng 7 tỷ đồng (đã được HĐQT thông qua Nghị Quyết). Công ty sẽ tiếp tục đầu tư khi nào điều kiện cho phép.
- Để thay thế một số máy móc thiết bị đã hư hỏng, Công ty có mua máy nén khí, máy phay, máy hàn với tổng giá trị 529 triệu đồng.
- Về Đầu tư sang 7FTD: Tình hình tương tự như Việt Nam, tình hình kinh tế của Cambodia năm 2023 cũng hết sức khó khăn, các công trình xây dựng chậm triển khai, sản lượng và doanh thu thấp nên kết quả kinh doanh của 7FTD năm 2023 bị cũng không khả quan, với kết quả kinh doanh lỗ trong năm 2023.
- Kết quả SXKD năm 2023, Công ty 7FTD bị lỗ : 787.385 USD.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng / Giảm
1	Doanh thu (USD)	2.886.964	5.372.506	(2,485.542)
2	Lợi nhuận (USD)	(787.385)	(985.616)	198.231

- Tổng lỗ lũy kế tính đến 31/12/2023 của 7FTD là : 888.763 USD.
- Hiện tại, Công ty Flanders (Vương Quốc Bỉ, sở hữu 42,5% vốn tại 7FTD) đã tìm được đối tác có thể mua toàn bộ phần vốn của 7FTD (6.000.000 USD) với giá tối thiểu bằng mệnh giá, các bên góp vốn bao gồm: Flanders - Ông Sokchouern (Campuchia) và Thủ Đức - Long An đã đồng ý phối hợp với Flanders bán toàn bộ phần vốn góp.
- Phần vốn của Thủ Đức - Long An là 900.000 USD (15%), giá trị ghi sổ: 18,64 tỷ đồng, nếu bán bằng mệnh giá, Thủ Đức - Long An sẽ thu được 21,6 tỷ đồng (chưa trừ các chi phí có liên quan đến việc bán phần vốn).

6. Nhân sự

- Công tác tuyển dụng nhân sự chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của các bộ phận do điều kiện tuyển dụng khó khăn và công việc cũng không ổn định (đơn hàng trôi sụt) nên không giữ được người lao động, khi cần tăng tiến độ thì lực lượng lao động không có sẵn nên việc bổ sung nhân sự có độ trễ so với nhu cầu cần tuyển dụng. Mặc dù năm 2023 có nhiều doanh nghiệp trên địa bàn giảm quy mô sản xuất hoặc đóng cửa nên lực lượng lao động phổ thông dồi dào. Vì vậy việc tuyển dụng nhân sự cũng dễ dàng. Tuy nhiên số lượng nhân sự mới tuyển dụng vào duy trì ở lại làm việc chỉ đạt 65-70% do không đáp ứng yêu cầu công việc hoặc không chịu được cường độ lao động của Nhà máy, nhưng nhìn chung vẫn đáp ứng đủ số lượng nhân sự cho các tổ đảm bảo sản lượng theo yêu cầu.
- Trong các tháng 06-07-08/2023, tiến độ các đơn hàng cọc ván tăng cao tăng nên cần tăng lực lượng lao động tức thời để đáp ứng các đơn hàng. Do nguồn lao động không có sẵn nên Phòng Quản trị Hành chính phải tìm thuê lao động phổ thông bên ngoài thông qua các nhóm cung ứng lao động. Lực lượng lao động này không phù hợp với mô hình sản xuất của công ty do không có chuyên môn và cũng không quen làm việc ca đêm, ngoài ra chi phí trả lương của lực lượng này cũng tương đối cao. Vì vậy, Công ty chỉ tạm thời thuê nhóm lao động này trong 02 tháng và đến tháng 09/2023 đã tuyển dụng lao động thay thế cho nhóm lao động thuê ngoài.

7. Lương của Ban Điều Hành

TT	Họ tên	Chức vụ	Số tiền (VND)
1	Ông Dương Ngọc Vân	Tổng Giám Đốc	753.217.000
2	Ông Phạm Trần Tiệp	Phó Tổng Giám Đốc	561.011.000
3	Ông Nguyễn Văn Việt	Kế Toán trưởng	595.470.000
	Tổng cộng		1.909.698.000

8. Giao dịch của các bên có liên quan:

- Mua vật tư của Công ty CIC39 : 11,58 tỷ đồng (so với năm 2022 là 7,91 tỷ đồng).
Các giao dịch mua bán với các bên có liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

9. Các công tác khác

- Đã hoàn tất công tác thẩm duyệt PCCC nhà xưởng và Pin NLMT. Phí Điện lực đã thanh toán đến tháng 06/2023. Tuy nhiên việc thanh toán sau đó đã bị dừng lại vì chưa thực hiện nghiệm thu PCCC theo yêu cầu.
- Tháng 10/2023 hoàn tất việc di dời nhà lò hơi sang vị trí mới. Lò hơi mới được thiết kế cung cấp nhiệt bằng cách đốt trấu, ít bụi và hiệu quả hơn lò cũ. Việc xây dựng nhà mới được thực hiện bằng nguồn lực nội bộ (toàn bộ cấu trúc từ móng lên mái), và một phần nhân sự thuê ngoài (Đổ bê tông đài móng cọc và sàn)

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Hữu Thiên	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Ngọc Hiệp	Thành viên HĐQT
3	Ông Dương Ngọc Vân	Thành viên HĐQT
4	Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên HĐQT
5	Ông Phạm Tấn Lộc	Thành viên HĐQT

2. Tình hình tham gia các buổi họp HĐQT.

- Tổng số cuộc họp HĐQT từ tháng 05/2023 đến tháng 05/2024 : 5 cuộc họp bằng hình thức trực tiếp

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Hữu Thiên	Chủ tịch	5/5	100%
2	Ông Phạm Ngọc Hiệp	Thành viên	5/5	100%
3	Ông Dương Ngọc Vân	Thành viên	5/5	100%
4	Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên	4/5	80%
5	Ông Phạm Tấn Lộc	Thành viên	4/5	80%

- **Nội dung chính các cuộc họp HĐQT, Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT :**

Kỳ họp	Thành viên tham dự	Nội dung chính
Kỳ họp lần 7 Ngày 08/05/2023	+ Tham dự: 5 + Vắng: 0	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: 05/05 thành viên HĐQT thông qua - Văn kiện ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: 05/05 thành viên HĐQT thông qua - Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: 05/05 thành viên HĐQT thông qua
Kỳ họp lần 8 Ngày 20/07/2022	+ Tham dự: 3 + Vắng: 2	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động quý 2/2023 và kế hoạch hoạt động quý 3/2023 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023: chọn Công ty kiểm toán RSM – 3/3 thành viên dự họp thông qua - Xét duyệt hồ sơ vay vốn năm 2023 tại ngân hàng BIDV: 3/3 thành viên dự họp thông qua - HĐQT chỉ đạo Ban điều hành hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất của Công ty
Kỳ họp lần 9 Ngày 31/10/2023	+ Tham dự: 5 + Vắng: 0	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động quý 3/2023 và kế hoạch hoạt động quý 4/2023 - Chỉ đạo Ban điều hành lập lộ trình thực hiện các công việc sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện giảm mức vay cá nhân, kể cả việc phải tăng mức vay ngân hàng + Chi trả cổ tức còn lại của năm 2021 cho cổ đông vào tháng 12/2023; + Tích cực thu hồi công nợ để giảm mức vay ngân hàng trong việc duy trì vốn lưu động phục vụ sản xuất. - Về công tác kiểm tra- giám sát của HĐQT: <ul style="list-style-type: none"> + HĐQT hoan nghênh công tác kiểm tra giám sát của Đoàn giám sát HĐQT; + Đề nghị Ban điều hành cho triển khai thực hiện các nội dung theo ý kiến góp ý của Đoàn giám sát HĐQT, các việc có thể làm được cần thực hiện ngay, các việc chưa làm được ngay thì cần đưa ra giải pháp khắc phục và lộ trình thời gian thực hiện. - Đề nghị Ban điều hành bố trí nhân sự mới cho vị trí Thư ký HĐQT

<p>Kỳ họp lần 10 Ngày 15/01/2024</p>	<p>+ Tham dự: 5 + Vắng: 0</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động quý 4/2023 và kế hoạch hoạt động quý 1/2024. - Không trích lập dự phòng lỗ đầu tư sang 7FTD vào kết quả kinh doanh năm 2023 theo đề nghị của Ban kiểm soát - Phòng kinh doanh : hồ sơ phải chặt chẽ về mặt pháp lý, báo cáo của Phòng Kinh Doanh gửi HĐQT phải thể hiện tình hình thu hồi công nợ - Ban điều hành cân đối nguồn tài chính lập kế hoạch trả lại tiền phát hành cổ phiếu cho Ông Trần Hữu Nghĩa. - Về nội dung các tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình bán phần vốn đầu tư tại 7FTD. Yêu cầu ban điều hành làm thủ tục mở tài khoản đầu tư ra nước ngoài, 5/5 thành viên thông qua + Tờ trình điều chỉnh sơ đồ tổ chức: chuyển bộ phận điều độ từ phòng kinh doanh quản lý sang phòng Quản lý sản xuất quản lý , 5/5 thành viên thông qua + Tờ trình bổ nhiệm thư ký HĐQT: Bổ nhiệm Cô Nguyễn Thị Gám- Phòng Quản Trị Hành Chánh- Thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 làm thư ký HĐQT. 5/5 Thành viên HĐQT thông qua +Tờ trình Ủy quyền cho Phó TGD ký hồ sơ Ngân hàng trong trường hợp TGD vắng mặt. 5/5 Thành viên HĐQT thông qua + Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2024: doanh thu 450 tỷ, điều chỉnh lại lợi nhuận 10,515 tỷ: điều chỉnh tăng lợi nhuận để phù hợp với “chiến lược phát triển công ty nhiệm kỳ 2022-2027” + Tờ trình bổ sung chức danh Giám Đốc Kinh Doanh: phải sửa đổi lại điều lệ Công ty, sau khi sửa đổi điều lệ thì thay đổi chức danh của tất cả các Trưởng Phòng thành chức danh Giám đốc + Tờ trình hạn mức tín dụng năm 2024: làm lại tờ trình, ghi rõ nhu cầu vốn lưu động căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2024.
<p>Kỳ họp lần 11 ngày 19/04/2024</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động quý 1/2024 và kế hoạch hoạt động quý 2/2024 - Xem xét ,bổ sung tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2024

		- Thống nhất ngày tổ chức ĐHĐCĐ Thường Niên năm 2024 - Xem xét và phê duyệt hạn mức vay vốn tại Ngân hàng VietinBank- CN Thủ Thiêm
Số Nghị Quyết	Ngày ban hành	Nội dung Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT
Số : 04A/2023/NQ-TDCLA-HĐQT	18/05/2023	- Thông qua Kế hoạch Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên 2023
Số : 06/2023/NQ-TDCLA-HĐQT	28/07/2023	- Thông qua Lựa chọn lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 là Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM (RSM).
Số : 01/2024/NQ-HĐQT	15/01/2024	- Thông qua việc bán phần vốn đầu tư tại Công ty 7FTD (Campuchia)
Số : 02/2024/NQ-HĐQT	15/01/2024	- Thông qua điều chỉnh sơ đồ tổ chức, chuyển bộ phận Điều độ từ phòng kinh doanh về nhà máy thuộc phòng Quản lý sản xuất
Số : 03/2024/NQ-HĐQT	15/01/2024	- Bổ nhiệm Cô Nguyễn Thị Gấm - Nhân viên phòng QTHC giữ chức vụ Thư ký HĐQT. Thời hạn bổ nhiệm: từ ngày 15/12/2023 đến Đại hội Cổ đông thường niên 2024.
Số : 04/2024/NQ-HĐQT	15/01/2024	- Đồng ý Ủy quyền cho Phó TGD ký hồ sơ Ngân hàng trong trường hợp TGD vắng mặt. 5/5 Thành viên HĐQT thông qua
Số: 1604/24-TT-HĐQT-TDCLA	16/04/2024	- Phê duyệt phương án vay vốn năm 2024 tại Ngân Hàng VietinBank- CN Thủ Thiêm

3. Phụ cấp năm 2023 của HĐQT:

Mức phụ cấp chi phí đi lại hàng tháng cho thành viên HĐQT, Thư ký HĐQT đi lại tham gia họp, kiểm tra, giám sát năm 2023 như sau :

TT	Chức danh	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	8.000.000
3	Thư ký HĐQT	2.000.000

4. Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành Công ty

Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc giám sát Ban điều hành thông qua các hình thức sau:

- Kiểm tra, xem xét báo cáo hoạt động hàng tháng của công ty để nắm bắt toàn bộ hoạt động của Công ty từ sản xuất, kinh doanh đến tài chính, nhân sự, kỹ thuật, chất lượng sản phẩm và máy móc thiết bị, ... từ đó có những chỉ đạo thường xuyên và kịp thời.
- HĐQT làm việc trực tiếp với từng thành viên Ban điều hành.
- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất có đại diện Ban kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty tham dự : HĐQT xem xét, đánh giá một cách toàn diện hoạt động của công

ty trong kỳ vừa qua và đưa ra phương hướng, nhiệm vụ cho kỳ tới. Đồng thời cũng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nghị quyết, thực hiện theo các chỉ đạo của HĐQT.

- Ngoài các hành thức giám sát trên, HĐQT cũng đã thành lập Nhóm giám sát bao gồm: Ông Võ Văn Lãnh, Ông Phạm Tấn Lộc và Ông Phạm Ngọc Hiệp để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của từng phòng ban tại Công ty. Trong năm 2023 Nhóm Giám Sát đã thực hiện các công việc sau:
 - Kiểm tra hoạt động thực tế của các phòng ban, đối chiếu với chức năng- nhiệm vụ đã được HĐQT ban hành
 - Kiểm tra hệ thống thông tin và lưu trữ thông tin giữa các phòng ban
 - Đề xuất một số ý kiến để các phòng ban hoạt động hiệu quả hơn
- Ngày 03/07/2023 : khảo sát chức năng - nhiệm vụ và thực tế hoạt động của các phòng: Quản lý sản xuất, Kỹ thuật, Vật tư, Quản trị hành chính, Quản lý thiết bị. Nội dung giám sát:
 - Kiểm tra hoạt động thực tế của các phòng ban, đối chiếu với chức năng- nhiệm vụ đã được HĐQT ban hành
 - Kiểm tra hệ thống thông tin và lưu trữ thông tin giữa các phòng ban
 - Đề xuất một số ý kiến để các phòng ban hoạt động hiệu quả hơn
- Ngày 12/08/2023 : Kiểm tra hoạt động của Phòng Quản Trị Hành Chính. Nội dung kiểm tra:
 - Kiểm tra bằng cấp chuyên môn của Lãnh đạo và nhân viên gián tiếp
 - Kiểm tra các quy định về nâng bậc lương
 - Kiểm tra việc phân phối tiền lương cho các bộ phận trong công ty
 - Kiểm tra hồ sơ tuyển dụng
 - Kiểm tra hệ thống văn bản tại Công ty bao gồm tính hiệu lực, lưu trữ, luân chuyển, cấp phê duyệt...
 - Kiểm tra các quy định về thời gian làm việc, thỏa ước lao động tập thể
 - Kiểm tra về việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho CNV và công tác tập huấn Phòng cháy chữa cháy.
- Ngày 19/03/2024 : Kiểm tra hoạt động của Phòng Kinh Doanh. Nội dung kiểm tra:
 - Kiểm tra cách xác định giá bán sản phẩm
 - Kiểm tra việc phối hợp giữ kinh doanh và sản xuất
 - Kiểm tra hồ sơ pháp lý lưu trữ tại Phòng Kinh Doanh

PHẦN B - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2024

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2024

1. Thuận lợi:

- Một số dự án lớn đã được ký hợp đồng năm 2023, còn tiếp tục thực hiện năm 2024.
- Nhân sự cấp quản lý và nhân viên không có sự thay đổi, giúp Công ty hoạt động ổn định.
- Công nhân lao động lâu năm lành nghề vẫn đồng hành gắn bó với Công ty trong các năm qua mặc dù có thời điểm ít việc dẫn đến giảm thu nhập. Vì vậy sang năm 2024 vẫn có thể duy trì được lực lượng lao động này.
- Mặc dù các dự án có nguồn vốn FDI giảm và các dự án bất động sản vẫn chưa có dấu hiệu tái khởi động. Tuy nhiên, Nhà nước có khả năng sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt là các Dự án đường cao tốc phía nam, dự án Kè chống biển đổi khí hậu, sẽ góp phần giúp thị trường cung cấp sản phẩm của Công ty sẽ được duy trì và mở rộng cho các dự án này.

2. Khó khăn :

- Nguồn lực của nhà máy bao gồm nhân công, thiết bị không đủ để đáp ứng được tiến độ theo yêu cầu trong trường các dự án khác nhau đặt hàng cùng loại sản phẩm đẩy nhanh tiến độ giao hàng, đặt biệt đối với sản phẩm Cọc ván.
- Hệ thống khuôn đúc sản phẩm nhất là khuôn Cọc tròn có đường kính vừa nhỏ và khuôn trụ điện, sau thời gian dài sử dụng đã xuống cấp nên không sử dụng được hết công suất, chi phí sửa chữa khuôn tăng. Ngoài ra sử dụng khuôn quá cũ cũng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
- Dây chuyền sản xuất sau 15 năm hoạt động mặc dù được bảo trì bảo dưỡng thường xuyên nhưng cũng đã xuống cấp và lỗi thời nên hiệu quả sản xuất bị giới hạn và tốn nhiều nhân công, làm giảm khả năng cạnh tranh đối với các nhà máy xây dựng sau này, có dây chuyền sản xuất đồng bộ / hiện đại hơn.
- Giá nguyên liệu nhất là thép biến động liên tục và có xu hướng tăng từ Quý 4/2023, gây khó khăn trong việc chào giá bán.
- Diện tích kho bãi chứa nguyên liệu hạn chế, không tương xứng với diện tích dành cho sản xuất, gây khó khăn cho việc phân cấp nguyên vật liệu sử dụng riêng cho từng loại sản phẩm, vì vậy công ty phải dùng nguồn nguyên liệu tốt nhất để sản xuất các dòng sản phẩm có chất lượng khác nhau, gây lãng phí và giảm tính cạnh tranh về giá nhất là các dòng sản phẩm cọc nhỏ và trụ điện.
- Tương tự như kho chứa nguyên vật liệu, diện tích kho bãi chứa sản phẩm cũng không tương xứng với diện tích dành cho nhà xưởng sản xuất dẫn đến khó khăn trong việc phân loại sản phẩm lưu kho và làm tăng chi phí trung chuyển sản phẩm giữa các kho và từ kho đến phương tiện chờ hàng.
- Nguồn cát, đá sử dụng cho cốt liệu bê tông ngày càng khan hiếm dẫn đến phải điều chỉnh cấp phối liên tục do thay đổi nguồn cốt liệu, gây khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm, cũng như tác động đến chi phí sản xuất.
- Dự báo tình hình kinh tế năm 2024 vẫn tiếp tục khó khăn, tiền thu từ bán hàng vẫn còn chậm, vì vậy cũng chưa thể giảm mạnh mức vay ngắn hạn để giảm chi phí lãi vay.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2024

1. Kế hoạch doanh thu năm 2024 :

DVT: VN đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng giảm so với năm 2023	Tỷ lệ tăng-giảm (%)
1	Doanh thu	527.581.684.862	450.000.000.000	(77.581.684.862)	(14,71)
2	Lợi nhuận trước thuế	18.158.453.771	15.463.000.000	(2.695.453.771)	(14,84)
3	Lợi nhuận sau thuế	12.671.443.343	12.350.400.000	(321.043.343)	(2,53)

- Năm 2024, Nhà nước có khả năng sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt là các Dự án đường cao tốc phía nam, dự án Kè chống biển đổi khí hậu. Tuy nhiên các dự án bất động sản vẫn chưa có dấu hiệu khởi động trở lại. Ngoài ra, thị phần của Công ty cũng giảm dần do cạnh tranh. Vì vậy, Công ty đặt mục tiêu doanh thu năm 2024 ở mức 450 tỷ đồng.
- Đối với nguồn cát, đá, do khai thác tự nhiên nên nguồn cung bị hạn chế. Dự báo giá cát, đá năm 2024 sẽ tăng do nhu cầu sử dụng để san lấp cho các công trình giao thông.
- Giá thép cũng sẽ tăng nhẹ do tăng nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu.
- Như vậy, năm 2024 giá vật liệu chủ yếu: cát, đá, thép đều tăng nên tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu sẽ giảm so với năm 2023. Tuy nhiên, Công ty phấn đấu giữ mức tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu như năm 2023 bằng cách tìm mọi biện pháp để tiết kiệm chi phí sản xuất-kinh doanh.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 :

DVT: VN đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023		Kế hoạch năm 2024	
		Số tiền	Tỷ lệ phân chia lợi nhuận (%)	Số tiền	Tỷ lệ phân chia lợi nhuận (%)
I	Vốn điều lệ	150,458,020,000		150,458,020,000	
II	Lợi nhuận sau thuế	12,671,443,343		12,350,400,000	
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	1,939,781,308		783.743.451	
	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	14,611,224,651		13.134.143.451	
IV	Dự kiến phân phân phối				
1	Quỹ khen thưởng công nhân viên	500,000,000	4%	490,000,000	4%
2	Quỹ khen thưởng vượt kế hoạch	160,000,000		-	-
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban KS	500,000,000	4%	490,000,000	4%
4	Quỹ khen thưởng ban điều hành	380,000,000	3%	370,000,000	3%
5	Quỹ phúc lợi	760,000,000	6%	740,000,000	6%
6	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,500,000,000	20%	2,000,000,000	16%
7	Chia cổ tức bằng tiền mặt (6% vốn điều lệ)	9.027.481.200		9.027.481.200	
8	Lợi nhuận để lại	783.743.451		16,662,251	
	Tổng cộng	14,611,224,651		13.134.143.451	

Kế hoạch kinh doanh nói trên được lập từ cuối năm 2023 căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023 và dự báo thị trường cho năm 2024. Tuy nhiên tình hình kinh tế năm 2024 vẫn còn khó khăn, phức tạp nên không thể lường trước được diễn biến thị trường trong tương lai. Vì vậy, HĐQT đề nghị Cổ Đông ủy quyền cho HĐQT xem xét, điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh năm 2024 căn cứ vào kết quả kinh doanh 09 tháng đầu năm 2024.

3. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

Để thực hiện được kế hoạch trên, năm 2024 Công ty sẽ thực hiện các biện pháp sau:

1. Sản xuất:

- Các phân xưởng sản xuất lập kế hoạch thực hành tiết kiệm vật tư trong sản xuất như: tận dụng bu long siết khuôn, tận dụng đồng hàn, cấp, thép thừa...
- Tối ưu hóa các công đoạn trong sản xuất, loại bỏ các công đoạn thừa gây lãng phí nhân công
- Hoàn thiện việc kiểm soát nội bộ các công đoạn sản xuất, tiến đến kiểm soát 100% đối với các công đoạn chủ yếu gây ra sản phẩm hỏng
- Hoàn thiện cấp phối không hấp đối với sản phẩm cấu kiện để tiết kiệm chi phí hơi nước

2. Kỹ thuật:

- Nghiên cứu và thử nghiệm vật liệu mới, không ngừng cải tiến cấp phối và quy trình trộn bê tông nhằm tối ưu hơn nữa chi phí sản xuất.

3. Vật tư:

- Luôn phối hợp với bộ phận sản xuất- kinh doanh để cập nhật tình hình đơn hàng, nhằm cung ứng vật tư một cách kịp thời và vừa đủ. Giảm tối đa tồn kho vật tư để tiết kiệm vốn lưu động.
- Tìm thêm nhà cung cấp vật tư để có lợi thế trong việc đàm phán giá và điều kiện thanh toán.

4. Đầu tư:

- Tiếp tục đầu tư vào giai đoạn 5 để sản xuất cừ ván và dầm có chiều dài tối đa 24m với tổng chi phí đầu tư khoảng: 7 tỷ đồng , việc đầu tư có thể thực hiện từng hạn mục tùy theo điều kiện tài chính cho phép.
- Phối hợp với các bên góp vốn để bán toàn bộ vốn đầu tư tại 7FTD.
- Đầu tư thêm một số khuôn cọc để đảm bảo tiến độ sản xuất. Theo thống kê sản lượng của 2023, hai chủng loại khuôn cọc cần được tập trung đầu tư là khuôn cọc D300 và D500.

5. Nhân sự :

- Cải tiến hệ thống phân phối lương, áp dụng trả lương theo doanh thu cho các bộ phận có liên quan.
- Khảo sát lại nhân sự, nhất là khối gián tiếp nhằm giảm bớt lao động thừa để tiết kiệm chi phí nhân công.
- Đào tạo về quản lý cho lãnh đạo cấp trung.

6. Kinh doanh:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đã ký hợp đồng trong năm 2023.
- Tích cực thực hiện nhiều biện pháp nhằm rút ngắn thời gian hơn nữa trong công tác nghiệm thu thanh toán/ quyết toán nhằm giúp tiến độ thanh toán nhanh hơn nữa trong thời gian tới.
- Phối hợp phòng Kế toán thực hiện công tác thu hồi công nợ hiệu quả hơn.

- Tiếp tục tham gia chào bán sản phẩm, tìm kiếm đơn hàng đa dạng sản phẩm hiện có của công ty, tích cực tiếp cận và tham gia đấu thầu/ chào giá cạnh tranh nhằm cố gắng đi đến ký kết nhiều dự án với giá trị hợp đồng cao, ký kết cung ứng các sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận tốt hơn để đạt được kế hoạch doanh thu năm 2024.

7. Tài chính :

- Tích cực thu hồi công nợ để giảm mức vay ngân hàng và vay cá nhân.
- Cân đối thu - chi tài chính để vừa đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa thực hiện nghĩa vụ đối với Cổ đông trong điều kiện tình hình tài chính năm 2024 vẫn còn tiếp tục khó khăn
- Tìm nguồn tài trợ cho các khoản chi đầu tư (vay dài hạn, thuê tài chính), hạn chế tối đa việc sử dụng vốn lưu động cho các khoản đầu tư.
- Phối hợp với Bộ phận Vật Tư để mức tồn kho ở mức thấp nhất nhằm giảm vay ngân hàng.
- Phối hợp với các bộ phận có liên quan để tìm mọi biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất.

Kính thưa Quý Cổ Đông,

Năm 2023, là một năm đầy thách thức và dự báo sang năm 2024 vẫn còn rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị cùng với Ban điều hành Công ty sẽ cố gắng hết sức để hoàn thành các mục tiêu Đại hội đề ra.

- Chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng công ty.
- Cảm ơn tập thể CB. CNV Công ty đã luôn cố gắng nỗ lực trong công tác sản xuất kinh doanh.
- Kính chúc Quý cổ đông và tập thể CB. CNV Công ty nhiều sức khỏe và thành công.

Trân trọng.

